

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40**/2018/HSST.

Ngày: 06/7/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Võ Thị Mai.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Nghịch.

2. Bà Hoàng Thị Hường.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nhị, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thuỳ Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST, ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX –TA ngày 21 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thanh T**; Tên gọi khác: B; Sinh năm: 1990 tại huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nguyên quán: Huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Mai Thanh B (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em ruột. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án; Nhân thân: Từ nhỏ sống với bố mẹ học hết lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 22/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 22 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2018, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

+ Anh Trần Văn L1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Trần Quốc D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn A, xã C, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

+ Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T: Anh Mai Thanh H, sinh năm: 1994. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Theo giấy uỷ quyền ngày 06/7/2018).

- *Người Làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Quốc H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn A, xã C, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Anh Đoàn Công Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Cao Trường P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Quốc L2, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn A, xã C, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/10/2017, Mai Thanh T, Lê Thanh G, Đoàn Công Đ và Nguyễn Đình Tr (Cùng làm nghề đào giếng thuê), đến uống rượu tại nhà anh Trịnh Xuân Đến, ở thôn T, xã E, huyện P. Trong lúc uống rượu. Đ nói có một nhóm thợ đào giếng ở đâu đến mà phá giá làm anh em không có việc làm. Nghe vậy, G rủ cả nhóm đi tìm đánh nhóm đào giếng kia thì T đồng ý, còn Đ và Tr không đi. T về nhà lấy một khúc gậy gỗ dài 80cm, đường kính 03cm và lấy thêm một con dao dài khoảng 80cm đưa cho G, rồi cùng đi xe mô tô đến chòi rẫy nhà ông Đỗ Văn P, ở thôn T, xã E tìm nhóm thợ đào giếng. Đến nơi T cầm gậy đi trước, G cầm dao đi theo sau, Thấy anh Trần Văn L1 và Trần Quốc D cùng trú tại xã C, thị xã H đang ngồi trước chòi rẫy, T nói “Ở đâu đến mà phá giá?”, rồi xông tới dùng gậy đánh nhiều cái vào người anh L1, anh L1 bỏ chạy được, T liền quay sang tiếp tục dùng gậy đánh vào người anh D, anh D chạy vào trong chòi gọi em trai là Trần Quốc L2 đang ngủ phía trong cùng bỏ chạy. Gậy án xong T để gậy gỗ tại hiện trường rồi cùng G bỏ về. Anh Trần Văn L1 và Trần Quốc D được người thân đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk (BL số 43 - 54; 57 - 64; 69, 70; 94 - 98).

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1237/PY-TgT ngày 12/10/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trần Văn L1 bị dập lách, mổ cắt lách, tỉ lệ tổn thương thương cơ thể 30%. Vật tác động: Cứng, tày (BL số 104).

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1238/PY-TgT ngày

12/10/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trần Quốc D bị đa thương phần mềm, tỉ Lệ tổn thương thương cơ thể 07%. Vật tác động: Cứng, tày (BL số 105).

Cáo trạng số 39/KSĐT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Mai Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1; Khoản 2 Điều 104 của Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Mai Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 39/KSĐT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mai Thanh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2018.

Đối với Mai Thanh T đã có hành vi đánh gây thương tích cho Trần Quốc D bị tổn hại 07% sức khỏe. Trong quá trình điều tra xử lý vụ án Trần Quốc D đã tự nguyện làm đơn rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu xử lý hành vi này đối với Mai Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách và không xử lý hình sự hành vi trên Là phù hợp.

Đối với Lê Thanh G Là đối tượng cùng tham gia phạm tội với Mai Thanh T, sau khi gây án G đã bỏ trốn khỏi địa phương, quá trình điều tra chưa xác định được nơi ở của G, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách hành

vi của Lê Thanh G để tiếp tục xác minh, điều tra Làm rõ có cơ sở xử lý theo quy định của pháp Luật.

Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999; Điều a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gậy gỗ dài 80cm, đường kính 0,3cm (Đã gãy làm đôi) có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 27 tháng 6 năm 2018. Đối với con dao dài khoảng 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán bằng kim loại tròn dài 40cm, trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện Krông Pắc không thu giữ được, nên không đề cập để giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ Luật hình sự năm 1999; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn L1 số tiền 40.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Quốc D số tiền 5.000.000đ. Anh Trần Văn L1 và anh Trần Quốc D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập để giải quyết.

Bị cáo Mai Thanh T tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999, do đó Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là quá nặng.

- Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Giữa bị cáo Mai Thanh T với người bị hại anh Trần Văn L1, Trần Quốc D không có mâu thuẫn, vào khoảng 21 giờ ngày 08/10/2017 Mai Thanh T đã dùng 01 cây gậy gỗ đánh gây tổn thương cơ thể cho anh Trần Văn L1 30% sức khỏe và gây tổn thương cơ thể cho anh Trần Quốc D 07% sức khỏe. Ngoài ra bị cáo T còn có 01 tiền án, ngày 10/11/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo chưa chấp hành xong về phần trách nhiệm dân sự của bản án số 24/2011/HSST, ngày 22/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vì vậy Viện kiểm sát (VKS) huyện Krông Pắc truy tố bị cáo

Mai Thanh T theo điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999 với tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về mức đề nghị hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Mai Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài Liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo của cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk các điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng (Khai tại cơ quan điều tra), lời khai của người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Mai Thanh T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật và Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi cho người

phạm tội trong bộ luật hình sự năm 2015 nên HĐXX áp dụng thêm điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

Tại điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

Tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp

quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để vừa đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Trần Văn L1, anh Trần Quốc D trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 21 giờ ngày 08/10/2017 Mai Thanh T đã dùng 01 cây gậy gỗ dài 80cm, đường kính 03cm đánh nhiều cái vào người anh Trần Văn L1 và anh Trần Quốc D, hậu quả gây tổn thương cơ thể cho anh Trần Văn L1 30% sức khỏe, gây tổn thương cơ thể cho anh Trần Quốc D 07% sức khỏe. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Có một tiền án, ngày 22/06/2011 bị Tòa án nhân dân huyện huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 22 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 10/11/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (Bút Lục số 26), tuy nhiên phần trách nhiệm dân sự bản án tuyên bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Minh Đ số tiền 33.253.700 đ, bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 5.910.00đ. Bị cáo chưa bồi thường cho ông Trần Minh Đ và bà Nguyễn Thị N theo Quyết định thi hành án số 11, ngày 26/11/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc (Bút lục số 32) theo quy định tại Điều 70 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì trong trường hợp này bị cáo T chưa được xoá án tích. Đáng lẽ ra bị cáo coi đó làm bài học để cảnh tỉnh cho bản thân nhưng bị cáo vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện tính coi thường

pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo. Với tính chất hành vi phạm tội và phần nhân thân của bị cáo nêu trên, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tác động gia đình đến xin lỗi và cùng với gia đình bồi thường cho người bị hại anh Trần Văn L1 số tiền 40.000.000đ, bồi thường cho anh Trần Quốc D số tiền 5.000.000đ nhằm khắc phục hậu quả do hành phạm tội của bị cáo gây ra; Trong quá trình điều tra người bị hại anh L1, anh D có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với Mai Thanh T đã có hành vi đánh gây thương tích cho Trần Quốc D bị tổn hại 07% sức khỏe. Ngày 27/03/2018 người bị hại anh Trần Quốc D đã tự nguyện làm đơn rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu xử lý hành vi này đối với Mai Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không xử lý hình sự đối với Mai Thanh T đã có hành vi gây thương tích cho anh Trần Quốc D. HĐXX nhận thấy anh Trần Quốc D rút yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 155 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 Là khởi tố theo yêu cầu của người bị hại nên HĐXX đình chỉ về hành vi của Mai Thanh T gây thương tích cho Trần Quốc D bị tổn thương cơ thể 07% sức khỏe.

[4] Đối với Lê Thanh G là đối tượng cùng tham gia phạm tội với Mai Thanh T, sau khi gây án G đã bỏ trốn khỏi địa phương, quá trình điều tra chưa xác định được nơi ở của Lê Thanh G, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, đã tách hành vi của G để tiếp tục xác minh, điều tra Làm rõ có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gậy gỗ dài 80cm, đường kính 0,3cm (Đã gãy làm đôi) có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 27 tháng 6 năm 2018. Đối với con dao dài khoảng 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán bằng kim loại tròn dài 40cm, trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện Krông Pắc không thu giữ được, nên không đề cập để giải quyết

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn L1 số tiền 40.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Quốc D số tiền 5.000.000đ và anh Trần Văn L1, anh Trần Quốc D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập để giải quyết.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị T là mẹ của bị cáo Mai Thanh T đã trực tiếp bồi thường cho anh Trần Văn L1 và anh Trần Quốc D số tiền 30.000.000đ, tại phiên tòa hôm nay đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị T là anh Mai Thanh H không yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại cho bà T số tiền 30.000.000đ nên HĐXX không đề cập đến để giải quyết.

[7] Xét thấy đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Mai Thanh T phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thanh T mức hình phạt tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Phần xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên

HĐXX chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Mai Thanh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 của BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc Hội khóa 14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 70, khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thanh T 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 17 tháng 01 năm 2018.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn L1 số tiền 40.000.000 đ, bồi thường cho anh Trần Quốc D số tiền 5.000.000đ và anh Trần Văn L1, anh Trần Quốc D không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập để giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gậy gỗ dài 80cm, đường kính 0,3cm (Đã gãy làm đôi) có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 27 tháng 6 năm 2018. Đối với con dao dài khoảng 80cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50cm, cán bằng kim loại tròn dài 40cm, trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an huyện Krông Pắc không thu giữ được, nên không đề cập để giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Mai Thanh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Người bị hại anh Trần Văn L1, anh Trần Quốc D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười Lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp Lệ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Thuỷ được quyền kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự trong thời hạn 15 (Mười Lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Thị Mai